TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2023/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/ QĐST- HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985, *(có đơn đề nghị xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

2. Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1980, (*vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn T, xã TS, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3. Người làm chứng: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt*

Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn T, xã TS, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2007 tại ủy ban nhân dân xã TS, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say xỉn, về đánh đập, lăng mạ, xúc phạm chị. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi. Chị đã bỏ về nhà đẻ sinh sống ở Lạc Thủy, Hòa Bình. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 2 con chung là Trần Văn Việt A, sinh ngày 13/02/2009 và Trần Nhật B, sinh ngày 03/10/2011. Hiện nay cháu B đang ở với chị, cháu A đang ở với anh S và ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, chị xin nuôi cháu B vì cháu B bị khuyết tật bẩm sinh dạng khuyết tật vận động trí tuệ, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng, còn cháu A chị đề nghị hỏi nguyện vọng của con, nếu cháu A xin ở với anh S chị nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã nhiều lần giao các văn bản tố tụng cho S do bà V (mẹ đẻ anh S nhận thay và đã cam đoan giao đến tận tay anh S) nhưng anh S không có mặt tại Tòa án, không có bản tự khai thể hiện quan điểm về việc xin ly hôn, nuôi con.

* Người làm chứng bà Vũ Thị V trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh S, anh chị H S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TS, sau ngày cưới anh chị ăn ở, chung sống cùng gia đình bà tại xã TS một thời gian, sau đó anh chị thuê nhà ở nhiều địa điểm khác nhau. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say về chửi mắng, đánh đập chị H, chị H đã bỏ về nhà đẻ ở Lạc Thủy, Hòa Bình còn anh S về ăn ở sinh sống cùng vợ chồng bà tại xã TS. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi theo đường bưu điện và đến gia đình giao trực tiếp, bà nhận thay và đã giao đến tận tay anh S nhưng anh S không đến Tòa án trình bày vì anh S hiện nay bị suy tim độ 3, huyết áp cao. Về con chung, anh chị có 02 con chung, bà đề nghị chị H, anh S mỗi người nuôi 01 con, hiện nay cháu A đang ở anh S và ông bà nội, cháu có nguyện vọng ở với bố, bà đề nghị giao con theo nguyện vọng, bà có trách nhiệm hỗ trợ anh S trong việc chăm sóc cháu A.

* Trưởng thôn và chi hội phụ nữ thôn T, xã TS trình bày: Anh chị H S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS. Sau ngày cưới, anh chị thuê nhà sinh sống ở nhiều địa điểm khác nhau nên địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Xử chị H được ly hôn anh S. Về con chung: Giao con chung Trần Văn Việt A, sinh ngày 13/02/2009 cho anh S nuôi dưỡng, giao con Trần Nhật B, sinh ngày 03/10/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2023 đến khi các con thành niên 18 tuổi. Trường hợp cháu B đã thành niên mà vẫn không có khả năng lao động và không có tài sản để tự phục vụ bản thân thì anh S và chị H vẫn phải có trách nhiệm trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký ngày 21/11/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã TS, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S mỗi lần uống rượu về say xỉn lại chửi mắng, đánh đập chị H. Năm 2017 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do, anh S không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình. Tòa án đã về địa phương và đến gia đình xác minh ghi lời khai nhưng anh S không hợp tác, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà. Xử cho chị H ly hôn anh S để hai bên sớm ổn định, tạo dựng cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn Việt A, sinh ngày 13/02/2009 và Trần Nhật B, sinh ngày 03/10/2011. Hiện nay cháu B đang

ở với chị H, cháu A đang ở với anh S và ông bà nội. Tuy anh S không có quan điểm giải quyết về con nhưng xét thấy, hiện tại cháu A đang ở với anh S và có nguyện vọng ở với anh S, bà V mẹ đẻ anh S cam đoan có trách nhiệm hỗ trợ anh S trong việc trông nom, chăm sóc cháu A. Cần tiếp tục giao cháu A cho anh S nuôi dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Đối với cháu B, hiện đang ở cùng chị H, cháu B bị khuyết tật bẩm sinh dạng khuyết tật vận động trí tuệ, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng, đang được hưởng trợ cấp hàng tháng và đang do chị H chăm sóc. Cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp cháu B đã thành niên mà vẫn không có khả năng lao động và không có tài sản để tự phục vụ bản thân thì anh S và chị H vẫn phải có trách nhiệm trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Trần Văn S.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi con Trần Nhật B, sinh ngày 03/10/2011 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trường hợp cháu B đã thành niên mà vẫn không có khả năng lao động và không có tài sản để tự phục vụ bản thân thì anh S và chị H phải có trách nhiệm trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Giao cho anh Trần Văn S trực tiếp nuôi con Trần Văn Việt A, sinh ngày 13/02/2009 kể từ tháng 7/2023 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003453 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (*chị H đã thi*

hành xong án phí)

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã TS
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài